

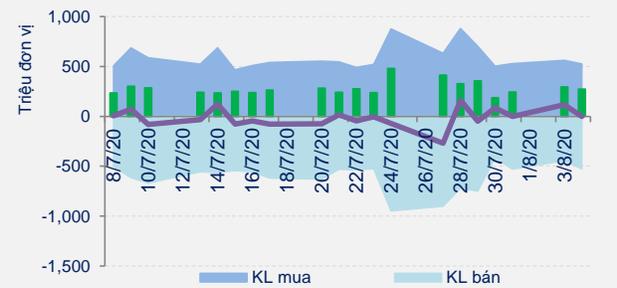
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/8/2020

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	827.57	112.50
% Thay đổi	↑ 1.59%	↑ 1.87%
KLGD (CP)	272,580,589	45,481,694
GTGD (tỷ đồng)	3,949.18	480.66
Tổng cung (CP)	527,049,840	72,777,200
Tổng cầu (CP)	524,835,910	83,229,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,386,309	883,306
KL mua (CP)	14,027,709	518,292
GT mua (tỷ đồng)	412.63	6.55
GT bán (tỷ đồng)	526.97	7.40
GT ròng (tỷ đồng)	(114.34)	(0.85)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.56%	10.7	1.8	1.4%
Công nghiệp	↑ 1.63%	12.4	2.0	13.7%
Dầu khí	↑ 1.57%	-	1.6	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.76%	81.0	3.7	4.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.95%	12.2	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.56%	13.8	3.8	17.7%
Ngân hàng	↑ 2.42%	7.5	1.9	12.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.63%	13.4	1.6	16.8%
Tài chính	↑ 1.03%	14.5	2.4	28.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.12%	11.3	1.9	2.1%
VN - Index	↑ 1.59%	13.5	2.5	
HNX - Index	↑ 1.87%	8.9	1.4	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản xấp xỉ phiên trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 12,92 điểm (+1,59%) lên 827,57 điểm; HNX-Index tăng 2,07 điểm (+1,87%) lên 112,5 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.660 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 322 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 773 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 423 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 117 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục được mua vào và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VCB (+3,9%), VNM (+1,9%), BID (+1,9%), GAS (+1,3%), VHM (+0,6%), MSN (+2,7%), BVH (+4,9%), VRE (+2,5%), SAB (+1,2%), VIC (+0,5%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng đồng loạt tăng giá như ACB (+2,2%), SHB (+4,1%), THD (+2,8%)... giúp chỉ số HNX-Index tăng gần 2% giá trị vốn hóa. Nhóm cổ phiếu bất động sản và xây dựng thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh với các mã như HQC (+6,8%), ITA (+6,8%), FLC (+1,1%), DXG (+6%), NVL (+0,6%), CEO (+2,9%), SCR (+5%), LDG (+1,4%), KBC (+1,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp với mức tăng yếu hơn phiên trước đó và thanh khoản xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn tương đối tích cực nhưng dấu hiệu tăng rớt đang dần xuất hiện. Trên góc nhìn kỹ thuật, với hai phiên tăng liên tiếp nhưng VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được ngưỡng kháng cự ngắn hạn quanh 840 điểm (MA20) cho thấy xu hướng ngắn hạn vẫn đang là giảm. Khối ngoại quay trở lại bán ròng với khoảng 115 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 6,22 điểm, cho thấy nhà đầu tư phái sinh vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ giảm trở lại trong thời gian tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/8, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%). Những nhà đầu tư đã giải ngân thăm dò một phần danh mục trong tuần trước tiếp tục quan sát thị trường và có thể cân nhắc bán ra nếu như thị trường có nhịp tăng đến gần ngưỡng kháng cự quanh 840 điểm (MA20) trong phiên tới.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **4/8/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 12,92 điểm (+1,59%) lên 827,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 3.100 đồng, VNM tăng 2.100 đồng, BID tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, HPX giảm 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 112,703 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,07 điểm (+1,87%) lên 112,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, SHB tăng 500 đồng, THD tăng 1.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 114,06 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,2 triệu cổ phiếu. SAB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 66,1 tỷ đồng tương ứng với 387 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HDG với 34,4 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 13,8 tỷ đồng tương ứng với 214 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 758,83 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 365 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 90 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DNM với 749 triệu đồng tương ứng với 10,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 136 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

HSBC: Việt Nam sẽ là quốc gia ASEAN duy nhất tăng trưởng dương năm nay

Việt Nam là một trong những thị trường có quá trình tăng trưởng dài hạn tốt nhất ở châu Á. HSBC dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ đạt 3% năm nay và là quốc gia ASEAN duy nhất tăng trưởng dương.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục hồi phục trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 800 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 251 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 840 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 855 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 880 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/8, VN-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%).

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục hồi phục trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 107 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 39 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 112,6 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 113,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 5/8, HNX-Index có thể sẽ giảm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 110 điểm (fibonacci retracement 38,2%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,85 - 57,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 4/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.214 VND/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,7 USD/ounce tương ứng với 0,39% lên 1.982,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,202 điểm tương ứng 0,21% xuống 93,317 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1795 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3070 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,95 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

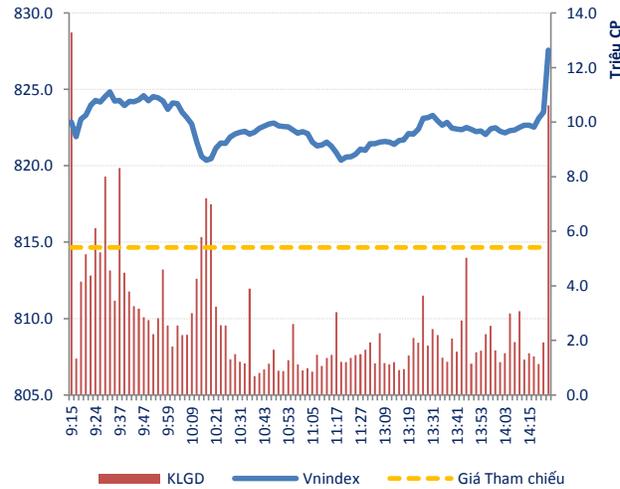
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,59 USD tương ứng 1,44% xuống 40,42 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

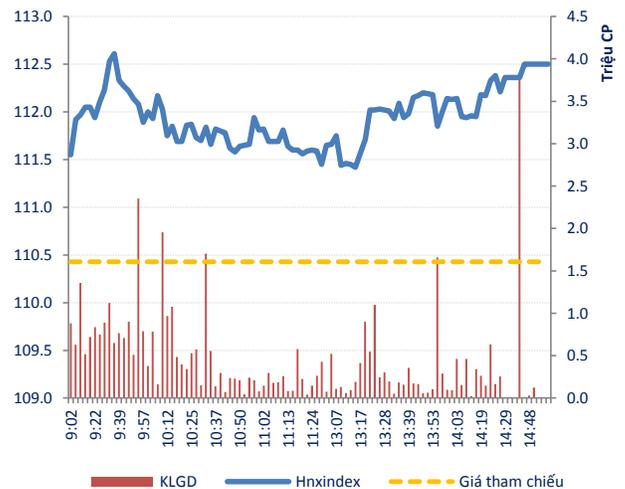
Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/8, chỉ số Dow Jones tăng 236,08 điểm tương ứng 0,89% lên 26.664,4 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 157,52 điểm tương ứng 1,47% lên 10.902,8 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 23,49 điểm tương ứng 0,72% lên 3.294,61 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



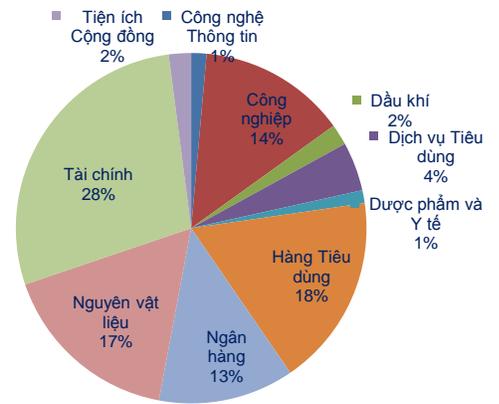
KLGD và HNX-Index trong phiên



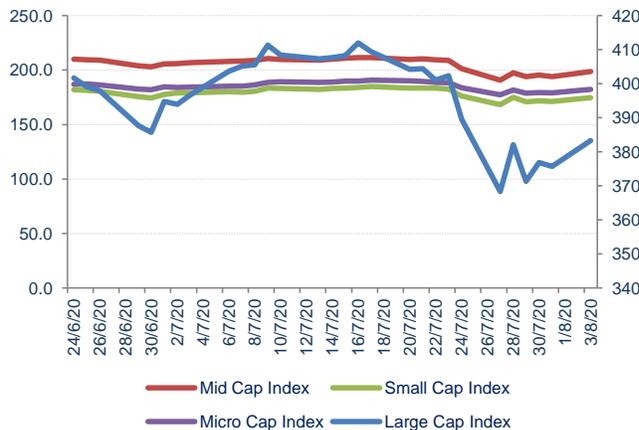
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



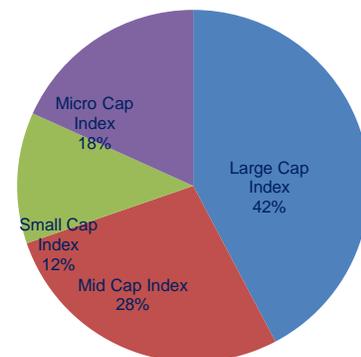
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	758,900	HDG	1,643,970
2	SSI	478,240	HPG	689,390
3	VND	344,610	HSG	528,530
4	PVT	331,930	ITA	494,480
5	DXG	237,440	POW	444,940

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	135,900	NHP	282,000
2	TIG	45,100	SHB	89,606
3	PVB	29,100	ART	65,000
4	TAR	11,600	PGS	29,400
5	TNG	8,000	AMV	25,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	1.48	1.58	↑ 6.76%	22,110,040
ITA	3.84	4.10	↑ 6.77%	12,742,070
HPG	22.90	23.00	↑ 0.44%	11,086,090
HSG	10.15	10.35	↑ 1.97%	9,523,190
ROS	2.14	2.22	↑ 3.74%	8,273,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.10	2.20	↑ 4.76%	4,618,444
SHB	12.10	12.60	↑ 4.13%	4,077,324
ACB	23.20	23.70	↑ 2.16%	3,677,562
PVS	11.30	11.40	↑ 0.88%	2,416,465
SHS	10.10	10.40	↑ 2.97%	2,247,435

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	5.30	5.67	0.37	↑ 6.98%
MHC	6.30	6.74	0.44	↑ 6.98%
TNI	3.01	3.22	0.21	↑ 6.98%
PDN	67.40	72.10	4.70	↑ 6.97%
TCM	20.10	21.50	1.40	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
VIG	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
DZM	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
PIA	24.20	26.60	2.40	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAH	5.45	5.07	-0.38	↓ -6.97%
ABT	34.50	32.10	-2.40	↓ -6.96%
VSI	22.40	20.85	-1.55	↓ -6.92%
LM8	10.90	10.15	-0.75	↓ -6.88%
TCD	8.99	8.42	-0.57	↓ -6.34%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
BSC	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
DNM	73.10	65.80	-7.30	↓ -9.99%
NST	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
CET	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	22,110,040	0.6%	58	27.2	0.2
ITA	12,742,070	3250.0%	216	19.0	0.4
HPG	11,086,090	17.7%	2,626	8.8	1.4
HSG	9,523,190	13.7%	1,783	5.8	0.7
ROS	8,273,560	-0.7%	(72)	-	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	4,618,444	1.8%	212	10.4	0.2
SHB	4,077,324	13.0%	1,678	7.5	1.0
ACB	3,677,562	21.7%	3,739	6.3	1.3
PVS	2,416,465	3.9%	1,052	10.8	0.4
SHS	2,247,435	14.7%	1,959	5.3	0.7

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 7.0%	0.2%	60	94.6	0.2
MHC	↑ 7.0%	-15.5%	(1,735)	-	0.6
TNI	↑ 7.0%	2.6%	301	10.7	0.3
PDN	↑ 7.0%	25.3%	7,551	9.5	2.4
TCM	↑ 7.0%	16.7%	3,799	5.7	0.9

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 20.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
VIG	↑ 14.3%	-1.8%	(104)	-	0.1
SPI	↑ 11.1%	0.2%	20	50.1	0.1
DZM	↑ 10.0%	14.4%	1,492	2.2	0.3
PIA	↑ 9.9%	26.2%	4,319	6.2	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	758,900	9.0%	1,349	7.8	0.7
SSI	478,240	10.7%	1,718	8.4	0.9
VND	344,610	13.9%	2,177	5.3	0.7
PVT	331,930	10.5%	2,123	4.7	0.5
DXG	237,440	7.9%	1,406	6.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	135,900	6.9%	1,713	5.5	0.4
TIG	45,100	9.2%	1,356	4.6	0.4
PVB	29,100	34.7%	7,271	2.0	0.6
TAR	11,600	20.4%	2,924	6.1	1.1
TNG	8,000	19.7%	2,945	3.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	303,757	21.3%	4,916	16.7	3.4
VIC	297,654	6.0%	2,156	40.8	2.4
VHM	259,872	31.9%	6,651	11.9	3.4
VNM	193,815	35.1%	6,163	18.1	6.0
BID	152,434	11.2%	2,164	17.5	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,407	21.7%	3,739	6.3	1.3
SHB	22,117	13.0%	1,678	7.5	1.0
VCG	11,440	9.8%	1,751	14.8	1.4
VCS	9,048	39.2%	8,222	7.1	2.7
PVI	6,884	9.8%	3,061	10.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.08	7.9%	1,064	5.8	0.4
KSB	1.88	26.2%	6,394	3.5	0.9
VCI	1.83	17.5%	4,109	5.2	0.9
TCH	1.82	15.6%	2,186	9.1	1.1
HDG	1.72	29.6%	6,498	3.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2.50	92.1%	2,454	1.6	1.0
SHS	2.49	14.7%	1,959	5.3	0.7
MBG	2.16	9.3%	1,022	4.6	0.4
SHB	2.08	13.0%	1,678	7.5	1.0
BII	2.00	-17.1%	(1,683)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
